

DANH SÁCH BỔ SUNG MÃ CK VÀO DMKQ

STT	Mã cổ phiếu	Tên doanh nghiệp	TLCV DMTC (%)	TLCV DMMR (%)	Ghi chú
1	MCM	Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu	50	50	Đánh giá lại danh mục định kỳ
2	NT2	CTCP Điện Lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	50	50	
3	DSE	Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE	45	50	
4	CAN	CTCP Đồ hộp Hạ Long	0	0	
5	CET	Công ty cổ phần Tech-Vina	0	0	
6	CKG	Công ty cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang	0	0	
7	CLL	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	0	0	
8	CTP	Công ty Cổ phần Hòa Bình Takara	0	0	
9	D2D	CTCP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	0	0	
10	DIH	CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng - Hội An	0	0	
11	FCM	Công ty Cổ phần Bê tông Phan Vũ Hà Nam	0	0	
12	HDA	Công ty cổ phần Hăng Sơn Đông Á	0	0	
13	HEV	CTCP Sách Đại học - Dạy nghề	0	0	
14	HNA	Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na	0	0	
15	HU1	CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1	0	0	
16	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	0	0	
17	ICT	Công ty cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện	0	0	
18	KDM	Công ty Cổ phần Tập đoàn GCL	0	0	
19	L40	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	0	0	
20	LBE	CTCP Thương mại và Dịch vụ LVA	0	0	
21	MBG	Công ty cổ phần Tập đoàn MBG	0	0	
22	MST	Công ty Cổ phần Đầu tư MST	0	0	
23	NDX	Công ty Cổ phần Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng	0	0	
24	NHC	CTCP Gạch ngói Nhị Hiệp	0	0	
25	ONE	Công ty cổ phần Công nghệ ONE	0	0	
26	PTX	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	0	0	
27	QCG	CTCP Quốc Cường Gia Lai	0	0	
28	QTC	CTCP Công trình GTVT Quảng Nam	0	0	
29	RAL	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng đông	0	0	
30	SC5	Công ty Cổ phần Xây dựng số 5	0	0	
31	SMA	CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	0	0	
32	SMT	Công ty Cổ phần Sametel	0	0	
33	SPM	CTCP SPM	0	0	
34	STK	Công ty cổ phần sợi Thế kỷ	0	0	
35	TDC	CTCP Kinh doanh và phát triển Bình Dương	0	0	
36	THB	CTCP Bia Hà Nội – Thanh Hóa	0	0	
37	TKU	CTCP Công nghiệp Tung Kuang	0	0	
38	TSC	CTCP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ	0	0	
39	VCM	Công ty Cổ phần BV Life	0	0	
40	VGP	CTCP Cảng Rau Quả	0	0	

DANH SÁCH BỔ SUNG MÃ CK VÀO DMKQ

STT	Mã cổ phiếu	Tên doanh nghiệp	TLCV DMTC (%)	TLCV DMMR (%)	Ghi chú
41	VIT	CTCP Viglacera Tiên Sơn	0	0	
42	VLA	CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang	0	0	
43	VPH	Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng	0	0	
44	VTC	CTCP Viễn thông VTC	0	0	

Lưu ý: Tỷ lệ cho vay từng mã chứng khoán trên từng tài khoản khách hàng có thể khác với bảng Danh mục cho vay ký quỹ nêu trên, tùy thuộc vào sản phẩm dịch vụ khách hàng sử dụng và quy định của VPBankS về sản phẩm dịch vụ đó từng thời kỳ